

Số: 30 /BC-UBND

Cầu Kè, ngày 17 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04/KH-UBND
ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh huyện Cầu Kè
(Từ khi ban hành đến tháng 01/2024)**

Căn cứ Thông báo số 30/TB-STNMT ngày 15/01/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chỉ thị 27-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch 04/KH-UBND của UBND tỉnh lĩnh vực môi trường trên địa bàn huyện Tiểu Cần và huyện Cầu Kè. Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

Với mục tiêu tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn huyện Cầu Kè. Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè đã ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 09/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn huyện Cầu Kè; Công văn số 132/UBND-NN ngày 17/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh; Công văn số 302/UBND-NN ngày 16/01/2024 về việc triển khai thực hiện Quyết định ban hành tiêu chí đánh giá, chấm điểm, xếp loại kết quả thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 16/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn huyện Cầu Kè năm 2024 và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 16/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc kiểm tra, giám sát, chấm điểm việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 04/KH-UBND của UBND tỉnh trên địa bàn huyện cầu Kè năm 2024.

II. Kết quả thực hiện

2.1. Về công tác tuyên truyền, vận động

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các phòng ban, ngành đoàn thể huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân vệ sinh môi trường, phát hoang cỏ dại, thu gom rác ven đường, trồng hàng rào cây xanh, khai thông dòng chảy, hướng dẫn phân loại rác tại hộ gia đình và vận động xây dựng hố xí hợp vệ sinh, hướng dẫn xây hầm biogas xử lý chất thải chăn nuôi, vận động người dân để phương tiện giao thông

đúng nơi quy định, không lấn chiếm lòng lề đường, hành lang kinh doanh, buôn bán, vận động toàn dân tự giác tham gia các đợt tổng vệ sinh tại khu vực mình sinh sống và sản xuất, kinh doanh sạch sẽ, tại khu vực chợ, trường học, đường, ngõ xóm vệ sinh, dọn dẹp trồng cây xanh tạo cảnh quan môi trường Xanh – Sạch – Đẹp, tổ chức tuyên truyền được 656 cuộc, có 15.957 lượt người tham dự, tổ chức tuyên truyền bằng loa phóng thanh di động trên địa bàn về việc xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi lấn chiếm lòng đường vỉa hè, hành lang lộ giới được quy định trong Nghị định 100 của Thủ tướng Chính Phủ được 42 cuộc, có khoảng 13.496 lượt người dân được tuyên truyền.

2.2. Xây dựng cảnh quan môi trường đô thị và nông thôn

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các phòng ban, ngành đoàn thể huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiến hành ra quân tổ chức vệ sinh môi trường khu vực đô thị và nông thôn, tổ chức 522 cuộc dọn dẹp phát hoang các tuyến đường giao thông nông thôn và khai thông dòng chảy trên địa bàn với tổng số 25.952 lượt người tham dự, với tổng số chiều dài là 555,92km, thực hiện ra quân ngày Chủ nhật xanh-sạch-đẹp đã tổ chức dọn dẹp vệ sinh 264,7km đường với lực lượng tham gia là 4163 người, trồng và chăm sóc 103.805 cây xanh, hoa kiểng các loại.

2.3. Triển khai, nhân rộng các mô hình và hoạt động bảo vệ môi trường

Các phòng ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn huyện và UBND các xã, thị trấn đã triển khai nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường, qua đó góp phần đảm bảo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

2.4. Thu gom, xử lý chất thải

Dân số toàn huyện là 103.518 người, tổng lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 49,7 tấn/ngày (rác thải sinh hoạt đô thị 6,1 tấn/ngày; rác thải sinh hoạt nông thôn 43,6 tấn/ngày).

Công tác thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý đối với chất thải rắn sinh hoạt: Tại các chợ, các trục lộ chính được bố trí 798 thùng rác hiện hữu và có 01 xe chuyên dụng thu gom rác chuyên dùng do Công ty TNHH MTV Trương Đức Huy thu gom, vận chuyển về Bãi rác tập trung tại ấp Bà My, xã Hoà Ân, khoảng 16 tấn/ngày bảo đảm không rơi vãi chất thải, rò rỉ nước ra môi trường trong quá trình vận chuyển.

Địa bàn huyện hiện có 01 bãi rác: Bãi rác huyện tại ấp Bà My, xã Hoà Ân với tổng diện tích 8.485,1m² được lắp đặt lò đốt với công suất 500kg/giờ, lò đốt đáp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt CTR sinh hoạt (QCVN 61-MT:2016/BTNMT). Xây dựng 4.080,2m² dùng làm khu vực chứa rác với các hố chôn có lót vải địa kỹ thuật, các hạng mục còn lại bao gồm tường rào, nhà phân loại, sân phơi rác, nhà bao che, nhà kho chứa chất thải nguy hại và nhà kho chứa kính thủy tinh. Mỗi ngày tiếp nhận 16 tấn rác, đốt 12 tấn, còn lại chôn lấp. Huyện đang thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng bãi rác huyện Cầu Kè theo Quyết định số 1880/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 và đang lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường cho bãi rác, ngày 27/11/2023 Sở tài nguyên và Môi trường đã tổ chức kiểm tra thực tế.

Khối lượng thu gom, xử lý; khối lượng, tỷ lệ thu gom, xử lý CTRSH từng khu vực đô thị, nông thôn thuộc phạm vi quản lý (*Kèm phụ lục*).

Tiến độ đầu tư, nâng cấp, cải tạo công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, chất thải rắn sinh hoạt: Huyện đã phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1905/QĐ-UBND ngày 21/7/2023, thời gian đầu tư: giai đoạn 1 2023-2025: triển khai thủ tục đầu tư, bồi thường GPMB, giai đoạn 2 sau năm 2025: triển khai xây dựng (theo kế hoạch của huyện đến tháng 12/2024 mới thi công). Huyện đang lập hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi, trình thẩm định. Hiện nay các hộ dân đã thống nhất để cho nhà nước thu hồi đất, đơn vị tư vấn thiết kế đã bàn giao cọc mốc GPMB để tiến hành đo đạc và kê biên kiểm đếm cây cối, hoa màu và vật kiến trúc. Đơn vị tư vấn GPMB (TTPTQĐ) đã đo đạc xong, đang xây dựng phương án bồi thường. Để tăng cường quản lý nước thải trên địa bàn huyện, UBND huyện đã phê duyệt Kế hoạch Quản lý nước thải tại Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 21/9/2023 làm cơ sở triển khai thực hiện.

2.5. Kết quả triển khai các ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ để góp phần bảo vệ môi trường

Tiếp tục triển khai nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ để góp phần bảo vệ môi trường. Tiếp tục tăng cường vận động, hướng dẫn và hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, giảm tối đa việc phát sinh chất thải góp phần bảo vệ môi trường.

2.6. Thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, trật tự xây dựng và trật tự, an toàn giao thông

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các phòng ban, ngành đoàn thể huyện tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường khu vực đô thị và nông thôn 302 cuộc có 1431 lượt đồng chí tham dự. Qua tuần tra, kiểm tra tổ công tác tiến hành giải tỏa và nhắc nhở 736 trường hợp lấn chiếm vỉa hè, lòng đường để mua bán, đặt bảng hiệu và trưng bày hàng hóa, đậu xe lấn chiếm lòng, lề đường, nhắc nhở 11 trường hợp chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường, lập biên bản 5 lò mổ gia súc để đảm bảo môi trường, giáo dục 01 trường hợp xả rác thải không đúng quy định gây mùi hôi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, lập biên bản yêu cầu chủ đầu tư tạm dừng việc thi công công trình và hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện đúng theo quy định của pháp luật 03 trường hợp xây dựng không xin phép của ngành chức năng.

2.7. Kết quả khắc phục những nội dung còn hạn chế đã được chỉ ra (nếu có).

III. Đánh giá kết quả thực hiện

3.1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và nhận thức tầm quan trọng của việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh của các phòng ban, ngành, đoàn thể huyện và Ủy ban

nhân dân các xã, thị trấn thì công tác bảo vệ môi trường khu vực đô thị và nông thôn trên địa bàn được thực hiện tốt.

3.2. Khó khăn, hạn chế

Công tác tuyên truyền và vận động người dân chưa được đa dạng và phong phú, tình trạng tái lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ, vỉa hè làm nơi kinh doanh, buôn bán hàng hóa; việc đỗ xe lấn chiếm lòng, lề đường vẫn còn diễn ra.

Hiện nay ý thức của một bộ phận người dân về việc bảo vệ môi trường và vệ sinh môi trường của người dân tại một số nơi còn chưa được xem trọng. Tình hình đóng phí vệ sinh môi trường trong một số bộ phận người dân còn chưa được quan tâm, một số bộ phận người kinh doanh các loại hình dịch vụ về thực phẩm chưa xem trọng việc vệ sinh an toàn thực phẩm.

3.3. Nhận xét (nhận thức, chuyển biến,...)

Qua triển khai Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh. Nhìn chung cảnh quan môi trường được cải thiện, đô thị được chỉnh trang, nhận thức và ý thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân trong công tác bảo vệ môi trường từng bước được nâng lên, tỷ lệ người dân tham gia công tác bảo vệ môi trường ngày càng đông, nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả của các Chi hội ấp, khóm được triển khai xây dựng và nhân rộng.

IV. Kế hoạch triển khai trong thời gian tới

Tiếp tục chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh nhằm tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức, trách nhiệm, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong ý thức và hành động thực hiện công tác bảo vệ môi trường cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn huyện; đồng thời, đẩy mạnh xây dựng, chăm sóc các tuyến đường hoa gắn với vệ sinh cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, góp phần nâng chất các tiêu chí các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; các tiêu chí huyện nông thôn mới.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, khơi thông dòng chảy, dọn dẹp cảnh quan môi trường xây dựng nề nếp vệ sinh, bảo vệ môi trường nông thôn, nơi công cộng và từng hộ gia đình, tiếp tục duy trì thực hiện ngày chủ nhật xanh-sạch-đẹp.


Tăng cường công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị và nông thôn, trong đó chú trọng công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch, phương án thu gom, vận chuyển và xử lý.

Chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện và UBND các xã, thị trấn tiếp tục phối hợp, chỉ đạo cơ sở thực hiện tốt các mô hình bảo vệ môi trường đã hình thành và nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả thiết thực đem lại sự lan tỏa trong nhân dân.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường khu vực đô thị và nông thôn.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở TN-MT (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng TNMT;
- LĐVP;
- Lưu: VT. 

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Điền Hùng Thắng

PHỤ LỤC

Khối lượng rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý trên địa bàn huyện Cầu Kè

TT	Khu vực	Số hộ (hộ)	Số dân (người)	Khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh (tấn/ngày)	Rác thải sinh hoạt được thu gom bởi đơn vị thu gom rác		Rác thải sinh hoạt người dân tự xử lý					Tỷ lệ thu gom, xử lý	Khối lượng rác chưa được thu gom, xử lý (tấn/ngày)	Tỷ lệ rác chưa được thu gom, xử lý
					Khối lượng (tấn/ngày)	Biện pháp xử lý	Số mô hình	Số hộ tham gia	Số người tham gia	Khối lượng (tấn/ngày)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	
I	Tổng khu vực đô thị													
1	Thị trấn Cầu Kè	1.774	7.396	6,286	6,286	Vận chuyển bãi rác tập trung	Không	Không	Không	Không	100%			
II	Tổng khu vực nông thôn													
1	Xã An Phú Tân	3.069	9.385	4,223	0,845	Vận chuyển bãi rác tập trung	16	2.320	7.195	3,238	96,68%	0,140	3,32%	

2	Xã Châu Diên	3.394	14.526	6,536	0,980	Vận chuyển bãi rác tập trung	02	68	272	4,197	79,2%	1,359	20,8%
3	Xã Hoà Ân	2.584	8.612	3,875	0,291	Vận chuyển bãi rác tập trung	1	1.817	7.920	3,564	99,49%	0,02	0,51%
4	Xã Hòa Tân	3.037	9.940	5,5	1,5	Vận chuyển bãi rác tập trung	14	1.975	2.750	2,9	80%	1,1	20%
5	Xã Ninh Thới	2.765	8.829	3,973	1,276	Vận chuyển bãi rác tập trung	02	1.577	5.627	2,532	95,85%	0,165	4,15%
6	Xã Phong Phú	2.966	11.602	5,221	0,870	Vận chuyển bãi rác tập trung	6	2100	9578	4,310	82,74%	0,901	17,26%
7	Xã Phong Thạnh	3.030	10.332	4,649	0,5	Vận chuyển bãi rác	1	2880	9.135	4,111	99,61%	0,039	0,39%

						tập trung								
8	Xã Tam Ngãi	3.273	10.525	4,7	1,25	Vận chuyển bãi rác tập trung	01	2.154	6.985	3,1 tấn	82,02%	0,85	17,98%	
9	Xã Thanh Phú	1.948	6.541	2,943	0,895	Vận chuyển bãi rác tập trung	01	1.310	4.384	1,972	97,42%	0,075	2,57%	
10	Xã Thông Hòa	3.561	12.162	5,472	1,5	Vận chuyển bãi rác tập trung	7	1.945	7.380	3,321	88.08%	0,65	11.92%	

